

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-TĐHB ngày 15/5/2026 của Công ty Thủy điện Hòa Bình về việc thanh lý, nhượng bán tài sản;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-TĐHB ngày 06/7/2026 Về việc phê duyệt Quy định tính điểm và trình tự xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản “Vật tư thu hồi sau sửa chữa đợt 1 năm 2026”;

Công ty Thủy điện Hòa Bình thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:

I. Thông tin tài sản bán đấu giá:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

1.1. Tên đơn vị: Công ty Thủy điện Hòa Bình-Chi nhánh Tập đoàn điện lực Việt Nam;

1.2. Địa chỉ: 428 đường Hòa Bình, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

1.3. Số điện thoại: 02183.852 043; Fax: 02183 854 155

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản bán đấu giá:

2.1. Tên tài sản:

+ Lô 1: Vật tư thường thu hồi sau sửa chữa

+ Lô 2: Vật tư thu hồi sau sửa chữa có yếu tố chất thải nguy hại và danh mục cần thuê xử lý.

2.2. Số lượng:

+ Lô 1: 329 danh mục vật tư thường thu hồi sau sửa chữa.

+ Lô 2: 75 danh mục vật tư thu hồi sau sửa chữa có yếu tố chất thải nguy hại và 75 danh mục chất thải nguy hại thuê xử lý:

2.3. Chất lượng của tài sản:

+ Lô 1: Vật tư thường thu hồi sau sửa chữa đã thu hồi về kho.

+ Lô 2: vật tư thu hồi sau sửa chữa có yếu tố chất thải nguy hại và 75 danh mục chất thải nguy hại thuê xử lý đã thu hồi về kho

3. Tổng giá khởi điểm: 2.643.441.923 VND (Đã bao gồm VAT 10%)
(*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng*) trong đó:

+ Lô 1: Vật tư thường thu hồi sau sửa chữa: **1.226.341.733 VND** (Đã bao gồm VAT 10%).

+ Lô 2: Vật tư thu hồi sau sửa chữa có yếu tố chất thải nguy hại và danh mục cần thuê xử lý: **1.417.100.190 VND** (Đã bao gồm VAT 10%); (*giá khởi điểm trên đã bao gồm cả phí vận chuyển và phí thuê xử lý chất thải nguy hại*)

Giá khởi điểm trên là giá tối thiểu để bán đấu giá (đã bao gồm VAT). Các chi phí phát sinh liên quan đến cầu, kéo, vận chuyển tài sản thuộc trách nhiệm của bên mua; khách hàng trúng đấu giá phải tự lo phương tiện, công cụ, trang thiết bị, nhân lực để vận chuyển hàng hoá của mình, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định.

II. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí: Các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các tiêu chí khác do Công ty Thủy điện Hòa Bình qui định, cụ thể như sau:

Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp không đạt một trong số các tiêu chí bắt buộc thì bị đánh giá là không đạt và bị loại.

Tiêu chí chấm điểm: lựa chọn một đơn vị bán đấu giá có số điểm cao nhất và lớn hơn 70 điểm, đồng thời các tiêu chí đều phải có điểm. Trường hợp các hồ sơ có số điểm cao nhất và bằng nhau thì bên có tài sản đấu giá xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Tổ chức đấu giá tài sản phải có văn bản cam kết thông báo chỉ lựa chọn mời các đơn vị mua tài sản có đủ năng lực, tư cách pháp nhân, có giấy phép kinh doanh, giấy phép hành nghề vận chuyển, chuyển giao và xử lý những chất thải nguy hại hiện có địa bàn hoạt động (bao gồm Tỉnh Phú Thọ) và mã chất thải nguy hại phù hợp với danh mục vật tư thu hồi có yếu tố chất thải nguy hại sau sửa chữa còn hiệu lực tham gia đấu giá.

Cam kết thực hiện đúng quy định của Luật đấu giá tài sản và phù hợp với quy định pháp luật trong tổ chức đấu giá.

2.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	Đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp
3	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	Đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp
4	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	Đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp
5	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	Phù hợp với các tiêu chí do Công ty Thủy điện Hòa Bình quy định

2.2 Bảng Tiêu chí chấm điểm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin</i>	2,0

	<i>điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc đã thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành công</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành công</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). (Chỉ chấm điểm cho các Tổ chức hành nghề đấu giá kê khai đúng theo quy định số cuộc đấu giá theo Điều 34 Luật Đấu giá). Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến số hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời	4,0

	điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Tổ chức hành nghề đấu giá đã đấu giá thành công tài sản cùng loại (vật tư thiết bị điện hoặc vật tư cơ khí thu hồi)	2,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các đơn vị thuộc EVN và tổ chức cuộc đấu giá thành công theo hợp đồng đó bằng hình thức đấu giá trực tuyến	2,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá	2,0
4	Hợp đồng đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam có giá trị tài sản thanh lý (giá khởi điểm) lớn nhất trong năm trước liền kề.	2,0
Tổng số điểm		100

III. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (trong giờ hành chính): Từ khi thông báo trên cổng thông tin điện tử của Bộ tư pháp <https://dgts.moj.gov.vn>; Trang tin www.thuydienhoabinh.vn cho đến 17h ngày 15 tháng 7 năm 2026.

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ: Phòng Kế hoạch vật tư, Phòng số 114 Tầng 1, nhà điều hành sản xuất APK, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ. Điện thoại/fax: 02183 852043/02183 854155.

- Trường hợp gửi qua đường bưu điện thì hồ sơ được tính theo dấu bưu điện trước 17h00 của ngày kết thúc nhận hồ sơ

Lưu ý:

- Hồ sơ của tổ chức đấu giá (01 bản chính) được để trong phong bì có dán niêm phong khi gửi đến Công ty Thủy điện Hòa Bình

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của công ty và bản chụp CMTND/CCCD (mang bản gốc đi để đối chiếu).

Công ty Thủy điện Hòa Bình trân trọng thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Trang dgts.moj.gov.vn;
- Trang www.thuydienhoabinh.vn;
- Giám đốc (đề b/c);
- P.KHVT, HCLĐ, TCKT;
- Lưu: VT, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Xuân Quyết